

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TNT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TNT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2300954096

3. Ngày thành lập: 06/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Số nhà 68, Đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 098 9755918

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
2.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
5.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
6.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
7.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
8.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
9.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
10.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
11.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
12.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
13.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
14.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
15.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
16.	Sản xuất máy luyện kim	2823
17.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
18.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
19.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
20.	Sản xuất xe có động cơ	2910

21.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
22.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
23.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
24.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
25.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
26.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
27.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
28.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
29.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
30.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
33.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
34.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
35.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
38.	Cơ sở lưu trú khác	5590
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
41.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
43.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
44.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
45.	Thu gom rác thải độc hại	3812
46.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
47.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
48.	Tái chế phế liệu	3830
49.	Xây dựng nhà các loại	4100
50.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
51.	Xây dựng công trình công ích	4220

52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết :- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác ; - Xây dựng công trình công nghiệp , trừ nhà cửa như : + Các nhà máy lọc dầu +Các xưởng hóa chất -Xây dựng đường hầm ; -Xây dựng công trình như :+ Đường thủy , bến cảng và các công trình trên sông , các cảng du lịch , cửa cống ...+Đập và đê . -Xây dựng đường hầm ; - Các công trình thể thao ngoài trời;	4290(Chính)
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
57.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết : -Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện , hệ thống ống tưới nước , hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; -Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như :+ Thang máy,cầu thang tự động , +Hệ thống âm thanh ,+Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí .	4329
58.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
59.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết :Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác, Xây dựng , nền móng của tòa nhà , gồm đóng cọc ,Xây dựng bể bơi ngoài trời	4390
60.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
61.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
62.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
63.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
64.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
65.	Bán mô tô, xe máy	4541
66.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
67.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
68.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
69.	Bán buôn gạo	4631

70.	Bán buôn thực phẩm	4632
71.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : - Bán buôn đồ điện gia dụng , đèn và bộ đèn điện ; - Bán buôn giường, tủ , bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
72.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
73.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
75.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Nhóm này gồm: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.	4659
76.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết : Bán buôn kim loại và quặng kim loại, Bán buôn quặng kim loại ; Bán buôn sắt thép	4662
77.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa , gỗ cây và gỗ chế biến ; -Bán buôn xi măng ; - Bán buôn gạch xây , ngói ,đá, cát, sỏi ; -Bán buôn kính xây dựng ; - Bán buôn sơn , véc ni ; -bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh ; -Bán buôn đồ ngũ kim, -Bán buôn vật liệu , thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
78.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
79.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
80.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
81.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

82.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
83.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
85.	Bốc xếp hàng hóa	5224
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
87.	Chuyển phát	5320
88.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết : Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật , tài chính , kế toán, kiểm toán thuế và chứng khoán)	6619
89.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : -Thiết kế kiến trúc công trình -Giám sát thi công xây dựng công trình -Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình -Quy hoạch xây dựng khảo sát xây dựng công trình -Lập dự án đầu tư xây dựng công trình -Tư vấn đấu thầu	7110
90.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
91.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường ; - Tư vấn chuyển giao công nghệ)	7490
92.	Cho thuê xe có động cơ	7710
93.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
94.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
95.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299
96.	Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 16.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAM BÁ THÀNH	Ngõ 282, Đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	640.000	6.400.000.000	40,000	001080002110	
			Tổng số	640.000	6.400.000.000	40,000		
2	VŨ HƯƠNG TRANG	Phấn Động, Xã Tam Đa, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	50,000	125346884	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	50,000		
3	HOÀNG TRỌNG NGHĨA	Số 77, Đường Đại Phúc 07, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	10,000	121433384	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ HƯƠNG TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/11/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125346884

Ngày cấp: 22/06/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phấn Động, Xã Tam Đa, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phấn Động, Xã Tam Đa, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh

Thời gian đăng từ ngày 06/12/2016 đến ngày 05/01/2017

